Van tủ điện M5 SV



Đặc trưng

Tổng quan

Nút nhấn:
- Sau khi được nhấn, các nút sẽ trở về vị trí chuyển đổi ban đầu.

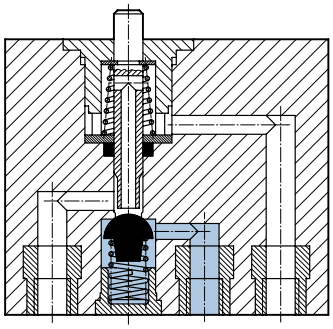
- Công tắc:
- Công tắc có một số vị trí chuyển mạch có thể thay đổi theo ý muốn. Công tắc khóa chỉ có thể được vận hành bằng chìa khóa. Chìa khóa có thể được gỡ bỏ ở bất kỳ vị trí chuyển đổi nào.

Nút van dạng hình nấm/Van cơ khí nén
- Sau khi nhấn, các nút van dạng hình nấm sẽ trở về vị trí chuyển đổi ban đầu. Các nút chốt tác động được kích hoạt bằng cách nhấn và trở về vị trí chuyển mạch ban đầu sau khi mở khóa.
- Loại PR: Bộ phận rời được mở khóa bằng cách xoay vòng khóa trên đầu van dạng hình nấm.
- Loại PRS: Bộ phận rời chỉ có thể được mở khóa bằng chìa khóa. Chìa khóa có thể tháo rời ở cả hai vị trí chuyển đổi.

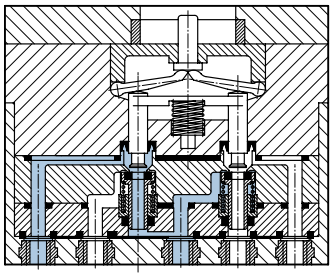
Chức năng van

Van cơ bản là van đĩa hoạt động không chồng chéo lên nhau.
- Không có quá dòng giữa các kênh trong quá trình chuyển đổi
- Khả năng tự làm sạch hạn chế thông qua luồng không khí trong quá trình hoạt động

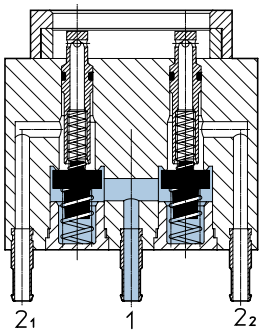
[32] Van nhánh 3/2



[52] Chức năng cổng 5/2



[T32C] Van 2x3/2, vị trí dừng đóng



Bảng dữ liệu

Dữ liệu kỹ thuật chung - Bộ kích hoạt với đường kính lắp đặt 22,5 mm								
Viết tắt loại	N-22-SW	H	P	PR	T	NR	Q	PRS
Lực kích hoạt	–		14 N	25 N	14 N	–		
Mô men xoắn kích hoạt	0,4 N m	0,14 N m	–					
trọng lượng sản phẩm	21 g	19 g	20 g	26 g	14 g	–	36,8 g	44,8 g
Màu sắc	màu đen			màu đỏ	vàng, màu đỏ, màu đen	–	màu đen	màu đỏ
Ghi chú vật liệu	–						Tuân thủ RoHS	

Dữ liệu kỹ thuật chung - phụ kiện bộ kích hoạt có đường kính lắp đặt 30,5 mm							
Viết tắt loại	T	Q	H	P	PR	N-30-SW	PRS-30-RT
Lực kích hoạt	14 N	23 N	–	14 N	25 N	–	23 N
Mô men xoắn kích hoạt	–		0,14 N m	–		0,4 N m	–
trọng lượng sản phẩm	22 g	88 g	27 g	28 g	37 g	30 g	91 g
Màu sắc	vàng, màu đỏ, màu đen	–	màu đen		màu đỏ	màu đen	màu đỏ
Ghi chú vật liệu	–						

Dữ liệu kỹ thuật chung - Van cơ bản					
Viết tắt loại	SV		SVOS	SVS	SV/O
Chức năng van	3/2 đóng ổn định đơn	5/2 van, 1 cuộn coil	3/2 mở đơn ổn định	3/2 đóng ổn định đơn	2x3/2 đóng ổn định đơn
Cấu trúc xây dựng	Van đĩa với lò xo hồi		Đế pít tông		–
Xếp chồng	gối chồng dương			–	
Lưu ý về lấy mẫu động bắt buộc	–			Tần suất chuyển mạch ít nhất 1/tuần	–
Hướng dòng chảy	không thể đảo ngược	–	không thể đảo ngược		
Kiểu điều khiển	trực tiếp			điều khiển trước	trực tiếp
Kiểu vận hành	thủ công		cơ khí		–
Kiểu cài đặt lại	lò xo cơ học				
Nguyên lý bít	mềm				
Vị trí lắp đặt	bất kì				
Kiểu gắn	Lắp bảng điều khiển phía trước, với lỗ xuyên		với lỗ xuyên		
Cổng nối khí nén 1	M5		G1/8		PK-3
Cổng nối khí nén 2	–		G1/8		PK-3
Cổng nối khí nén 3	–		G1/8		–
Chiều rộng định mức	2 mm	2,3 mm	–		2,5 mm
Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	65 l/ph	95 l/ph	120 l/ph		70 l/ph
Lực kích hoạt	12 N	17 N	8 N		–
trọng lượng sản phẩm	40 g	53 g	–		34 g

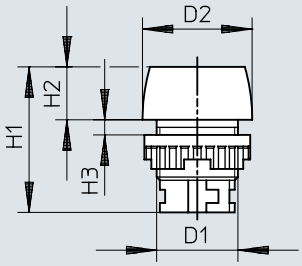
Vật liệu - Van cơ bản					
Viết tắt loại	SV		SVOS	SVS	SV/O
Chức năng van	3/2 đóng ổn định đơn	5/2 van, 1 cuộn coil	3/2 mở đơn ổn định	3/2 đóng ổn định đơn	2x3/2 đóng ổn định đơn
Vật liệu vỏ	Nhựa, Đồng thau		Nhôm		–
Vật liệu phủ	–		POM		–
Vật liệu của phớt	NBR		NBR, TPE-U (PU)		NBR

Các điều kiện vận hành và môi trường - Van cơ bản					
Viết tắt loại	SV		SVOS	SVS	SV/O
Chức năng van	3/2 đóng ổn định đơn	5/2 van, 1 cuộn coil	3/2 mở đơn ổn định	3/2 đóng ổn định đơn	2x3/2 đóng ổn định đơn
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [-:-:-]			Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:-:-]
Áp suất vận hành	-0,095 ... 0,8 MPA	0 ... 0,8 MPA	0,35 ... 0,8 MPA		–
Áp suất vận hành	-0,95 ... 8 bar	0 ... 8 bar	3,5 ... 8 bar		0 ... 8 bar
Nhiệt độ trung bình	–			-10 ... 60°C	–
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 ... 60°C				

Kích thước

Kích thước – Nút ấn T

Tải xuống dữ liệu CAD www.festo.com



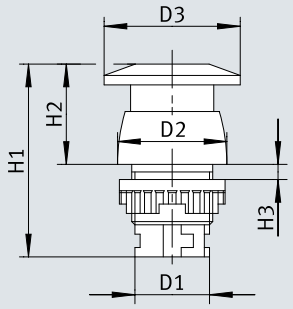
	1) Ø	D1 Ø	D2 Ø	H1	H2	H3
SV-T-...	22,5	M22x1,5	29	38,5	14	1 ...6
	30,5	M30x1,5	36	39	8,5	1 ...12

1) Lắp đặt -Ø

Kích thước

Kích thước – Nút van dạng hình nấm P

Tải xuống dữ liệu CAD www.festo.com



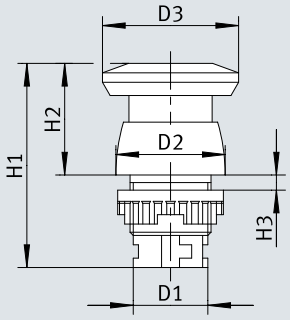
	1) Ø	D1 Ø	D2 Ø	D3 Ø	H1	H2	H3
SV-P-...	22,5	M22x1,5	29	40	51	26,5	1 ...6
	30,5	M30x1,5	36	40	51,5	21	1 ...12

1) Lắp đặt -Ø

Kích thước

Kích thước – Van cơ khí nén PR

Tải xuống dữ liệu CAD www.festo.com

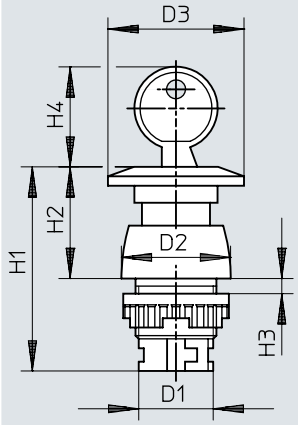


	1) Ø	D1 Ø	D2 Ø	D3 Ø	H1	H2	H3
SV-PR-...	22,5	M22x1,5	29	37,5	54	29,5	1 ...6
	30,5	M30x1,5	36	37,5	54,5	24	1 ...12

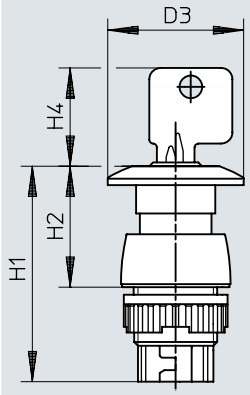
1) Lắp đặt -Ø

Kích thước

Kích thước – Van cơ khí nén, PRS có thể khóa Tải xuống dữ liệu CAD www.festo.com



SV-PRS-...B



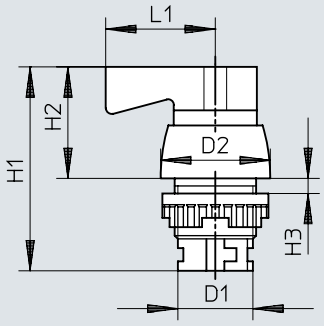
	1) ø	D1 ø	D2 ø	D3 ø	H1	H2	H3	H4
SV-PR-...	30,5	M30x1,5	36	36	56	25,5	1 ...12	26,5
SV-PRS-...	22,5	M22x1,5	29	36	57	32	1 ...6	26

1) Lắp đặt -Ø

Kích thước

Kích thước – Công tắc chọn lựa N

Tải xuống dữ liệu CAD www.festo.com



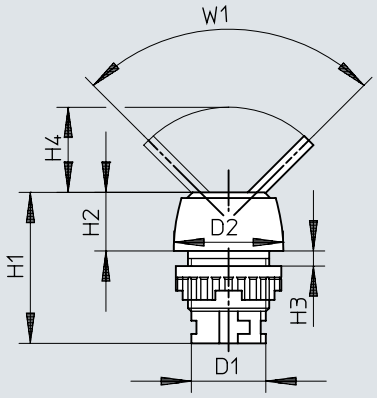
	1) ø	D1 ø	D2 ø	H1	H2	H3	L1
SV-N-...	22,5	M22x1,5	29	54	29,5	1 ...6	29
	30,5	M30x1,5	36	54,5	24	1 ...12	29

1) Lắp đặt -Ø

Kích thước

Kích thước – Công tắc tay gạt H

Tải xuống dữ liệu CAD www.festo.com



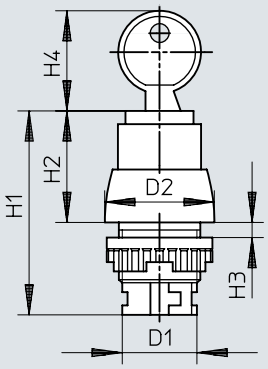
	1) ø	D1 ø	D2 ø	H1	H2	H3	H4	W1
SV-H-...	22,5	M22x1,5	29	40	15,5	1 ...6	22,5	90°
	30,5	M30x1,5	36	40	9,5	1 ...12	22,5	90°

1) Lắp đặt -Ø

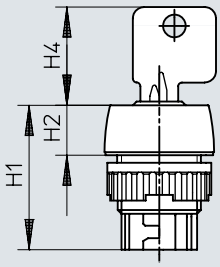
Kích thước

Kích thước – Khoá tủ điện Q

Tải xuống dữ liệu CAD www.festo.com



SV-Q-...B



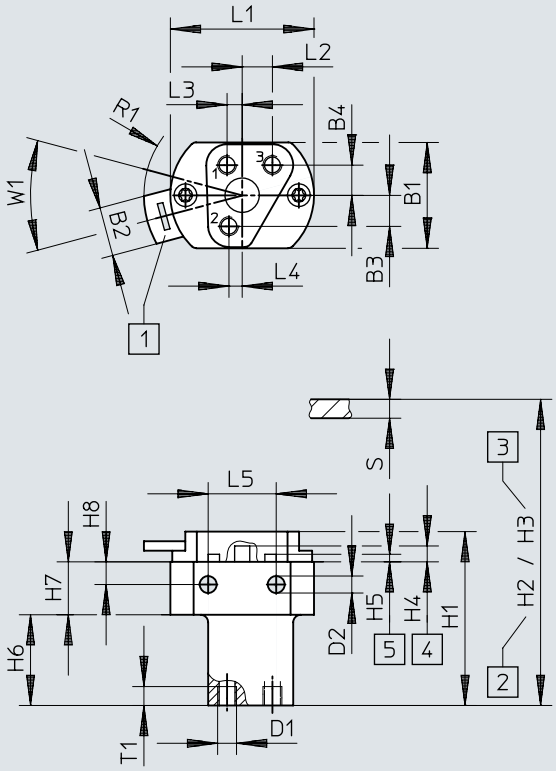
	1) ø	D1 ø	D2 ø	H1	H2	H3	H4
SV-Q-...	30,5	M30x1,5	36	54,5	24	1 ...12	26,5
	22,5	M22x1,5	29	38,2	13,2	1 ...6	26

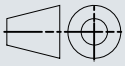
1) Lắp đặt -Ø

Kích thước

Kích thước – Các van cơ bản, SV-3-M5

Tải xuống dữ liệu CAD www.festo.com





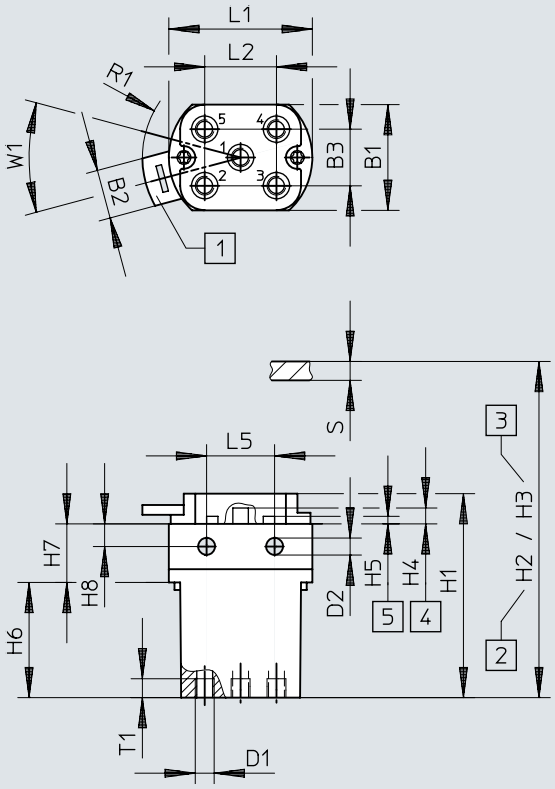
[1] Khớp nối khóa nhanh cho các bộ kích hoạt
[2] Kích thước lắp đặt cho Ø 22,5
[3] Kích thước lắp đặt cho Ø 30,5
[4] hành trình tối đa
[5] độ dày mở tối đa của bảng điều khiển phía trước

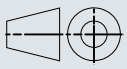
	B1	B2	B3	B4	D1	D2 ø	H1	H2	H3	H4 ± 0,2	H5
SV-3-M5	28	13	8,2	8	M5	4,5	46	63,5	69,5	4,2	2

	H6	H7	H8	L1	L2	L3	L4	L5	R1	T1	W1
SV-3-M5	24	14	6	38	8	4	3,5	18	26	5	30°

Kích thước

Kích thước – Van cơ bản, SV-5-M5-B Tải xuống dữ liệu CAD www.festo.com





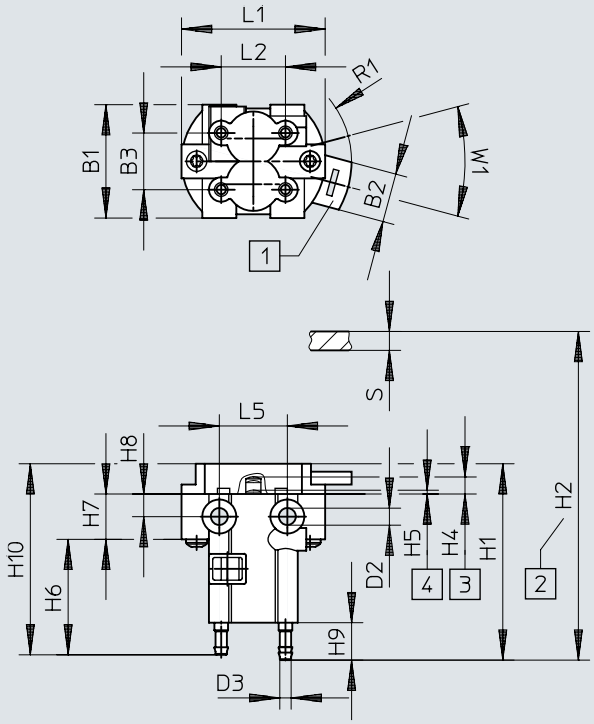
[1] Khớp nối khóa nhanh cho các bộ kích hoạt
[2] Kích thước lắp đặt cho Ø 22,5
[3] Kích thước lắp đặt cho Ø 30,5
[4] hành trình tối đa
[5] độ dày mở tối đa của bảng điều khiển phía trước

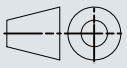
	B1	B2	B3	D1	D2 ø	H1	H2	H3	H4 ± 0,2	H5
SV-5-M5-B	28	13	15	M5	4,5	54	71,5	77,5	4,2	2

	H6	H7	H8	L1	L2	L5	R1	T1	W1
SV-5-M5-B	30,5	15,5	9,5	38	19	18	26	5	30°

Kích thước

Kích thước – Van cơ bản, SV/O-3-PK-3X2 Tải xuống dữ liệu CAD www.festo.com





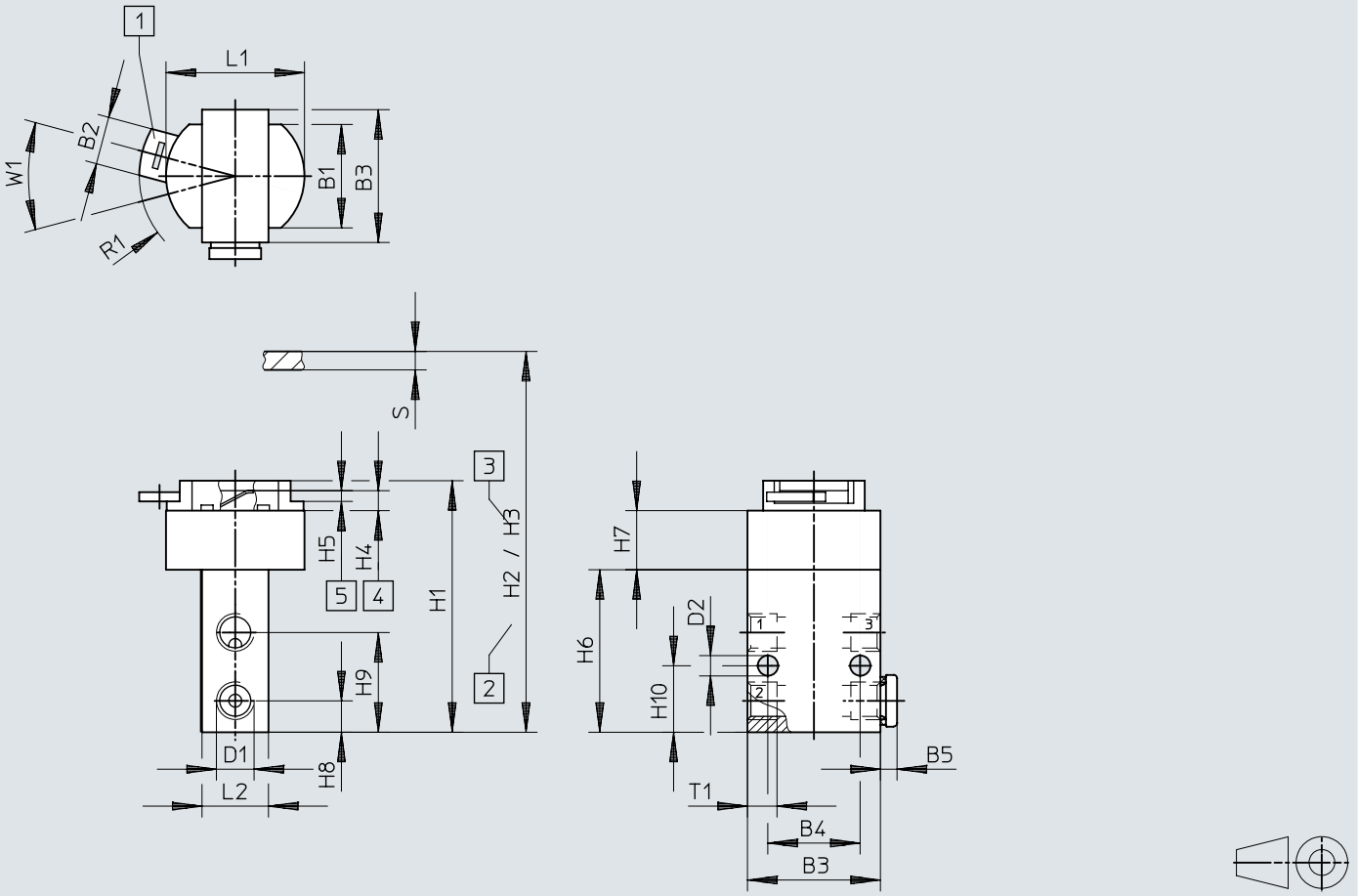
[1] Khớp nối khóa nhanh cho các bộ kích hoạt
[2] Kích thước lắp đặt cho Ø 22,5
[3] hành trình tối đa
[4] độ dày mở tối đa của bảng điều khiển phía trước

	B1	B2	B3	D2 ø	D3 ø	H1	H2	H4 ± 0,2
SV/O-3-PK-3X2	30	13	15	4,5	3	52	68,5	4,5

	H5 +0,4 –0,8	H6	H7	H8	H9	H10	L1	L2	L5	R1	W1
SV/O-3-PK-3X2	1	30,6	12	6	9,9	50,6	38	17	18	26	30°

Kích thước

Kích thước – Van cơ bản, SVS-3-1/8, SVOS-3-1/8 Tải xuống dữ liệu CAD www.festo.com



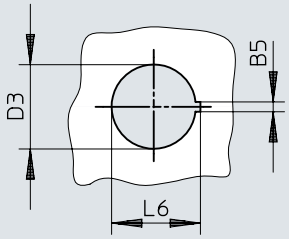
[1] Khớp nối khóa nhanh cho các bộ kích hoạt
[2] Kích thước lắp đặt cho Ø 22,5
[3] Kích thước lắp đặt cho Ø 30,5
[4] hành trình tối đa
[5] độ dày mở tối đa của bảng điều khiển phía trước

	B1	B2	B3	B4	B5	D1	D2 Ø	H1	H2	H3	H4 ± 0,2
SVS-3-1/8 SVOS-3-1/8	28	13	36	25	4,5	G1/8	5,5	68	86	91	6

	H5 +0,4 –0,8	H6	H7	H8	H9	H10	L1	L2	R1	T1	W1
SVS-3-1/8 SVOS-3-1/8	2...3	44	16	8,5	27	18	37,5	18	26	8	30°

Kích thước

Kích thước – Mở cài đặt (Ngắt bảng mạch) Tải xuống dữ liệu CAD www.festo.com



	B5	D3	L6
T-22-...	2.6	22,3	23,5
N-22-SW			
NR-22-SWX2			
H-22-SW			
H-22-SWX2			
Q-22-B			
P-22-SW			
PR-22-RT			
PRS-22-RT-B			
T-30-...	3,1	30,3	31,5
N-30-SW			
H-30-SW			
Q-30			
P-30-SW			
PR-30-RT			
PRS-30-RT			

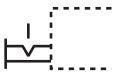
Thông tin đặt hàng

Đường kính lắp đặt bộ kích hoạt 22,5 mm, nút nhấn



Mức độ bảo vệ	Màu sắc	Số bộ phận	Loại
IP40	vàng	**9290**	**T-22-GE**
	màu đỏ	**9997**	**T-22-RT**
	màu đen	**9289**	**T-22-SW**

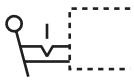
Đường kính lắp đặt phụ kiện bộ kích hoạt 22, 5 mm, công tắc chọn



Mức độ bảo vệ [1]	Màu sắc	Số bộ phận	Loại
IP40		**25261**	**NR-22-SWX2**
	màu đen	**9301**	**N-22-SW**

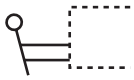
1) Công tắc chọn NR-22-SWX2 (mã sản phẩm 25261) chỉ phù hợp với van bảng điều khiển phía trước SV/O-3-PK-3X2 (mã sản phẩm 184135)

Đường kính lắp đặt phụ kiện bộ kích hoạt 22, 5 mm, chốt công tắc gạt



Mức độ bảo vệ	Màu sắc	Số bộ phận	Loại
IP40	màu đen	**9305**	**H-22-SW**

Đường kính lắp đặt phụ kiện bộ kích hoạt 22, 5 mm, công tắc tay gạt



Mức độ bảo vệ [1]	Màu sắc	Số bộ phận	Loại
IP40		**25749**	**H-22-SWX2**

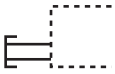
1) Công tắc chọn H-22-SWX2 (mã sản phẩm 25749) chỉ phù hợp với van bảng điều khiển phía trước SV/O-3-PK-3X2 (mã sản phẩm 184135)

Đường kính lắp đặt phụ kiện bộ kích hoạt 22, 5 mm, công tắc khóa có chìa khóa



Mức độ bảo vệ	Màu sắc	Số bộ phận	Loại
IP40	màu đen	**573107**	**Q-22-B**

Đường kính lắp đặt bộ kích hoạt 22,5 mm, nút nhấn



Mức độ bảo vệ	Màu sắc	Số bộ phận	Loại
IP40	màu đen	**9293**	**P-22-SW**

Thông tin đặt hàng

Đường kính lắp đặt bộ kích hoạt 22,5 mm, van cơ khí nén



Mức độ bảo vệ	Màu sắc	Số bộ phận	Loại
IP40	màu đỏ	**9297**	**PR-22-RT**
		573108	**PRS-22-RT-B**

Đường kính lắp đặt phụ kiện bộ kích hoạt 30, 5 mm, công tắc áp suất



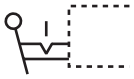
Mức độ bảo vệ	Màu sắc	Số bộ phận	Loại
IP40	vàng	**9292**	**T-30-GE**
	màu đỏ	**10014**	**T-30-RT**
	màu đen	**9291**	**T-30-SW**

Đường kính lắp đặt phụ kiện bộ kích hoạt 30, 5 mm, công tắc chọn



Mức độ bảo vệ	Màu sắc	Số bộ phận	Loại
IP40	màu đen	**9302**	**N-30-SW**

Đường kính lắp đặt phụ kiện bộ kích hoạt 30,5 mm, công tắc tay gạt



Mức độ bảo vệ	Màu sắc	Số bộ phận	Loại
IP40	màu đen	**9306**	**H-30-SW**

Đường kính lắp đặt phụ kiện bộ kích hoạt 30, 5 mm, công tắc khóa có chìa khóa



Mức độ bảo vệ	Số bộ phận	Loại
IP40	**9304**	**Q-30**

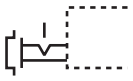
Đường kính lắp đặt bộ kích hoạt 30,5 mm, nút nhấn



Mức độ bảo vệ	Màu sắc	Số bộ phận	Loại
IP40	màu đen	**9295**	**P-30-SW**

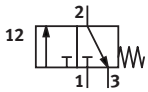
Thông tin đặt hàng

Đường kính lắp đặt bộ kích hoạt 30,5 mm, van cơ khí nén



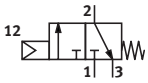
Mức độ bảo vệ	Màu sắc	Số bộ phận	Loại
IP40	màu đỏ	**9300**	**PRS-30-RT**
		9298	**PR-30-RT**

Van cơ bản, van nhánh 3/2, vị trí nghỉ đóng, cổng nối khí nén M5



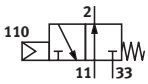
Chức năng van	Cổng nối khí nén 1	Số bộ phận	Loại
3/2 đóng ổn định đơn	M5	**6817**	**SV-3-M5**

Van cơ bản, van nhánh 3/2, vị trí nghỉ đóng, cổng nối khí nén G1/8



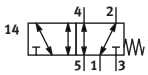
Chức năng van	Cổng nối khí nén 1	Số bộ phận	Loại
3/2 đóng ổn định đơn	G1/8	**10190**	**SVS-3-1/8**

Van cơ bản, van nhánh 3/2, vị trí nghỉ đóng, cổng nối khí nén G1/8



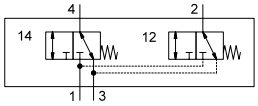
Chức năng van	Cổng nối khí nén 1	Số bộ phận	Loại
3/2 mở đơn ổn định	G1/8	**10191**	**SVOS-3-1/8**

Van cơ bản, van một chiều 5/2, kết nối khí nén M5



Chức năng van	Cổng nối khí nén 1	Số bộ phận	Loại
5/2 van, 1 cuộn coil	M5	**11914**	**SV-5-M5-B**

Van cơ bản, 2x van nhánh 3/2, vị trí nghỉ đóng, cổng nối khí nén PK-3



Chức năng van	Cổng nối khí nén 1	Số bộ phận	Loại
2x3/2 đóng ổn định đơn	PK-3	**184135**	**SV/O-3-PK-3X2**